

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG - TP HÀ NỘI**

-----***-----

Số: 66 /2018/QĐST -HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 09 tháng 2 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2018/TLST- HNGĐ
ngày 11 tháng 01 năm 2018:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Quý V sinh năm: 1979

Nghề nghiệp: Nhân viên

HKTT và hiện ở: phố V , phường B , quận T , Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V (tức B) – sinh năm: 1974

Nghề nghiệp: Tự do

HKTT và hiện ở: phố M , phường N , quận T , Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của
Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01
tháng 2 năm 2018 .

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 2 năm 2018 là
hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã
hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Quý V - sinh năm: 1979

Nghề nghiệp: Nhân viên

HKTT và hiện ở: phố V , phường B , quận T , Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V (tức B) – sinh năm: 1974

Nghề nghiệp: Tự do

HKTT và hiện ở: phố M , phường N , quận T , Hà Nội

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Về tình cảm: Chị V và anh V cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn.

Về nuôi con: Hai bên xác nhận vợ chồng có 01 con chung: Đ – sinh ngày: 04/3/1997, sức khỏe bình thường đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xét

Về tài sản , nhà ở chung và công nợ: Chị V và anh V xác nhận không có nên Tòa án không xét.

Về án phí: Chị V tự nguyện chịu án phí thuận tình ly hôn 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng phí số 3500 ngày 11/1/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Chị V được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG
Thẩm phán

Nơi nhận :

- Các đương sự
- Viện kiểm sát, Thi hành án
- Lưu hồ sơ vụ án
- UBND P. Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- (Số 127/11.7.2002)

Phạm Xuân Thủy